

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do – Hạnh P

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Tú
2. Ông Nguyễn Bá Phụng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm: 1985

Địa chỉ: khu X 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

2- Bị đơn: Chị Lê Hồng P, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: khu X 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

(Anh C, chị P đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân:

+ Tại đơn khởi kiện 15/4/2022 và tại bản tự khai ngày 29/4/2022 nguyên đơn

là anh Nguyễn Tiến C trình bày: anh và chị Lê Hồng P tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 06/05/2010 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở khu Xuân Ứng 2, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ và lao động tự do. Vợ chồng sinh sống đến năm 2017 thì anh C đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản còn chị P ở nhà. Quá trình sinh sống vợ chồng hòa thuận một thời gian ngắn đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, nợ nần, vợ chồng không có sự đồng thuận trong việc xây dựng kinh tế gia đình. Vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau từ năm 2018 đến nay mỗi người ở một nơi. Hiện tại chị Lê Hồng P đang làm việc và sinh sống tại huyện Đ, tỉnh Long An. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Hồng P để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Anh C trình bày vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 23/10/2011 hiện đang ở với anh C và bố mẹ đẻ anh C tại xã H, huyện C và cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 03/10/2014, hiện đang ở với chị P tại tỉnh Long An.

Ly hôn anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến M. Còn để chị Lê Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân M. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản; Về C sức: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 25/6/2022 bị đơn là chị Lê Hồng P trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Tiến C.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 23/10/2011, hiện tại đang ở với anh C và cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 03/10/2014 hiện tại ở với chị P. Ly hôn chị đề nghị ai đang nuôi con nào thì tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết nguyên đơn anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị P, bị đơn là chị P cũng nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là anh C, tuy nhiên do chị P ở xa, không đến Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ để giải quyết việc ly hôn của vợ chồng. Anh C và chị P đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện, chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Nguyễn Tiến C, chị Lê Hồng P đều vắng mặt tại phiên toà nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Đề nghị xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến C được ly hôn chị Lê Hồng P.
 2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 23/10/2011 cho anh Nguyễn Tiến C trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 03/10/2014 cho chị Lê Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.
- Anh Nguyễn Tiến C, chị Lê Hồng P được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.
3. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, lời khai của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng dân sự: Tranh chấp giữa anh Nguyễn Tiến C và chị Lê Hồng P là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Bị đơn chị Lê Hồng P có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Do vậy việc thụ lý và giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Toà án không hoà giải và giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về ý kiến và yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Tiến C, chị Lê Hồng P đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương cho thấy: “ Quá trình chung sống của anh Nguyễn Tiến C, chị Lê Hồng P có mâu thuẫn, bất đồng với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể dẫn đến vợ chồng ly hôn thì địa phương và các ban ngành đoàn thể không rõ vì anh chị không yêu cầu chính quyền địa phương, các ban ngành của địa phương hoà giải mâu thuẫn của vợ chồng. Hiện tại vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, chị P hiện nay đi làm ăn và sinh sống tại Miền Nam từ năm 2018 đến nay. Hiện nay anh C xin ly hôn chị P, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật trên cơ sở tôn trọng sự tự do thuận của các đương sự”.

Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa anh Nguyễn Tiến C và chị Lê Hồng P có xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng thực tế không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh C xin ly hôn và chị P nhất trí yêu cầu xin ly hôn của anh C là phù hợp với thực trạng chung sống của vợ chồng, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C.

[2.2]. Về con chung: Xét thấy, anh C và chị P đều có ý kiến đồng nhất với nhau trong việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với thực tế nuôi con chung và thực trạng chung sống của vợ chồng, để không làm sáo trộn ảnh hưởng tới việc ăn, ở, cũng như sinh hoạt và tâm lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 23/10/2011 cho anh Nguyễn Tiến C trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 03/10/2014 cho chị Lê Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; C sức: Quá trình giải quyết các đương sự đều trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến C được ly hôn chị Lê Hồng P.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Tiến C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 23/10/2011; Chị Lê Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Xuân M, sinh ngày 03/10/2014, kể từ tháng 7/2022 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C, chị P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007666 ngày 29/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Anh C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Các đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử P thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết C khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã H;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thảo

Các đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử P thẩm trọng hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết C khai.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo

Biên bản nghị án kết thúc hồi giờ phút cùng ngày. Đã thông qua cho các thành viên Hội đồng xét xử, nhất trí cùng ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo

